

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2026/HS-ST**
Ngày 21-08-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Giang Nam và ông Dương Kim Vy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 08 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình thẩm thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 06 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 06 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toàn số 21/HSST-QĐ ngày 14 tháng 07 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toàn số 28/HSST-QĐ ngày 05 tháng 08 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **ĐẶNG THỊ CẨM V**, tên gọi khác: Y; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 19/4/1978 tại TP .; Nơi thường trú: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Đặng Ngọc C, sinh năm 1954; Con bà Trần Thị L (*đã chết*); Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án.

- Tại Bản án số 22/2017/HS-ST ngày 17/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 10.000.000đ về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; chấp hành xong ngày 01/4/2026;

- Tại Bản án số 33/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt hình phạt chính 06 tháng tù, hình phạt bổ sung 10.000.000đ về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/12/2021, chưa chấp hành hình phạt bổ sung;

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2026 đến ngày 31/3/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2026 đến nay tại thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN P**, tên gọi khác: Phúc B; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/8/1985 tại TP.Đà Nẵng; Nơi thường trú: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Nông dân; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1935; Con bà Nguyễn Thị T1 (đã chết; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989; Bị cáo có 03 con, sinh năm 2008, 2012 và 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2026 đến ngày 31/3/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2026 đến nay tại thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

3. Họ và tên: **TRÀ THỊ L1**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 11/9/1988 tại TP.Đà Nẵng; Nơi thường trú: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nông dân; Con ông: Trà Văn L2, sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư. Chồng: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1995; Bị cáo có 04 con, sinh năm 2008, 2012, 2017, 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2026 đến ngày 31/3/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2026 đến nay tại thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

4. Họ và tên: **BÙI VĂN L3**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/3/1992 tại TP.Đà Nẵng; Nơi thường trú: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nông dân; Con ông: Bùi Văn T2, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1951; Gia đình bị cáo có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ bảy. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2026 đến ngày 31/3/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2026 đến nay tại B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

5. Họ và tên: **LÊ THỊ G**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 16/3/1976 tại TP.Đà Nẵng; Nơi thường trú: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Nông dân; Con ông: Lê L4, sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị C2, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Chồng: Nguyễn Tiến D, sinh năm 1975; Bị cáo có 04 con, sinh năm 2001, 2003, 2005, 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2026 đến ngày 31/3/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2026 đến nay tại thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

6. Họ và tên: LÝ VĂN ĐỨC, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/3/1997 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi thường trú: Thôn N, xã N, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã N, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Nông dân; Con ông: Lý Văn T3, sinh năm 1976; Con bà: Bàn Thị D1, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Lý Thị P1, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, sinh năm 2015 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2026 đến ngày 31/3/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2026 đến nay tại thôn N, xã N, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Đ:** Ông Phạm Quang L5 - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 05 Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; Địa chỉ: Số A T, xã K, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Hải H, sinh năm 2002; Địa chỉ: B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Trí T4, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

3. Ông Trần Quang T5, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

4. Ông Trần Anh V1, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 25/3/2026 Nguyễn Văn P gọi điện thoại cho Đặng Thị Cẩm V, Bùi Văn L3 hẹn thời gian khoảng từ 15 giờ đến 15 giờ 30 phút cùng ngày đánh bạc ở chòi rẫy của ông Trần Quang T5 ở thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng thì V, L3 đồng ý. Khi P gọi điện thoại cho V thì Trà Thị L1 đang ở cùng với V nên L1 biết và nhắn tin rủ Lý Văn Đ đi cùng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, P đi đến chòi rẫy của ông Trưởng thôn X, xã Q để chờ. Một lúc sau, L3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát (BKS) 48AC-069.42 đi đến, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 67N1-211.60 chở Trà Thị L1 đến và Lý Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario BKS 48AC-057.18 đến chòi rẫy của ông T5 để chuẩn bị chơi đánh bạc. Sau khi mọi người đến thì P gọi điện thoại cho Lê Thị G nói đi cân bí thì G đồng ý. Một lúc sau, G đi đến chòi rẫy ông T5 thì thấy P, V, L1, L3, Đ. P rủ đánh bạc xóc đĩa thì G đồng ý tham gia. Sau đó, V đưa cho P 01 cái bấm vị rồi P bấm lá bài tây thành 04 quân vị, lấy chén, đĩa trong chòi rẫy rồi tất cả bắt đầu đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa, P là người làm cái.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa như sau: Người cầm cái để 04 con vị (được cắt từ lá bài tây, có một mặt màu xanh và một mặt màu trắng) vào đĩa, dùng chén úp lên che các con vị và xóc nhiều lần. Sau khi người cầm cái xóc xong thì những

người chơi còn lại đặt cược ở bên chẵn hoặc bên lẻ. Sau khi đặt cược xong thì người cầm cái mở chén ra để xem các con vị. Nếu ra lẻ (*có 03 con vị lật mặt xanh và 01 con vị lật mặt màu trắng hoặc 01 con vị lật mặt màu xanh và 03 con vị lật mặt màu trắng*) thì người đặt bên lẻ thắng, người bên chẵn thua người cầm cái lấy tiền bên chẵn và chung tiền cho bên lẻ; nếu ra chẵn (*có 02 con vị lật mặt màu xanh và 02 con vị lật mặt màu trắng hoặc 04 con vị đều lật mặt màu trắng hoặc 04 con vị lật mặt màu xanh*) thì người đặt bên lẻ thua, người đặt bên chẵn thắng, người cầm cái lấy tiền bên lẻ và chung tiền cho bên chẵn. Số tiền đặt cược nhỏ nhất là 50.000đ, số tiền đặt cược lớn nhất là 500.000đ.

Nguyễn Văn P, Đặng Thị Cẩm V, Trà Thị L1, Lý Văn Đ, Bùi Văn L3, Lê Thị G đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Q bắt quả tang, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L giải quyết.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- *Thu giữ trên chiếu bạc:* Số tiền 37.350.000đ, 04 quân vị cắt từ lá bài tây, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ;

- *Thu giữ trên người các đối tượng:*

+ Trà Thị L1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A05, màu xanh lam, số seri R9WWB0PAKLLK;

+ Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen đã qua sử dụng và bị vỡ mặt lưng, số seri F2LYGCG7KPHC;

+ Lê Thị G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21FE5G màu tím, đã qua sử dụng, số seri R5CTAOM2MEJ;

+ Lý Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng, số seri HH6K30PBD046;

+ Bùi Văn L3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen đã qua sử dụng, số seri G6TZGG0WN70G;

+ Đặng Thị Cẩm V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A22, màu xanh lam đã qua sử dụng và bị vỡ mặt lưng, số seri R58T1R9BGX.

- *Thu giữ phương tiện tại chòi rẫy:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario BKS 48AC-057.18; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 48AC-069.42; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 67N1-211.60;

- *Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường:* 01 cái bấm vị màu cam.

Quá trình điều tra đã xác định được: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario BKS 48AC-057.18 là của Lý Văn Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 48AC-069.42 là của Phạm Hải H (SN: 2003, địa chỉ: B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 67N1-211.60 là của Nguyễn Trí T4 (SN: 1994, địa chỉ: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21FE5G màu tím, đã qua sử dụng, số seri R5CTAOM2MEJ là của Lê Thị G; Các phương tiện, đồ vật này không liên quan đến tội phạm nên ngày 28/5/2026 Cơ quan CẢNH SÁT ĐIỀU TRA đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số F1392/QĐ-CSHS trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- *Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh được như sau:* Nguyễn Văn P mang theo số tiền khoảng hơn 7.000.000đ để đánh bạc, Lê Thị G mang theo số tiền khoảng 2.900.000đ để đánh bạc, Bùi Văn L3 mang theo số tiền khoảng 6.500.000đ

để đánh bạc, Lý Văn Đ mang theo số tiền khoảng hơn 8.000.000đ để đánh bạc, Trà Thị L1 mang theo số tiền khoảng 5.100.000đ để đánh bạc, Đặng Thị Cẩm V mang theo số tiền khoảng hơn 5.000.000đ để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-ĐS ngày 22/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Trà Thị L1, Bùi Văn L3, Lê Thị G, Lý Văn Đ về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Thị Cẩm V về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đúng và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Đặng Thị Cẩm V, Trà Thị L1, Bùi Văn L3, Lê Thị G, Lý Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*” đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt chính:*

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị Cẩm V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/03/2026 đến 31/03/2026, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/8/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Trà Thị L1 và Bùi Văn L3 mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/8/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lê Thị G và Lý Văn Đ mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, thời hạn nộp tiền phạt của các bị cáo tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số F1392/QĐ-CSHS ngày 28/5/2026 như nêu trên;

- Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen đã qua sử dụng, số seri G6TZGG0WN70G cho Bùi Văn L3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A22, màu xanh lam đã qua sử dụng và bị vỡ mặt lưng, số seri R58T1R9BGX cho Đặng Thị Cẩm V;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 37.350.000đ; 01 ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG nhãn hiệu SamSung Galaxy A05, màu xanh lam, số seri R9WWB0PAKLLK của Trà Thị L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen đã qua sử dụng và bị vỡ mặt lưng, số seri F2LYGCG7KPHC của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng, số seri HH6K30PBD046 của Lý Văn Đ;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại: 04 quân vị cắt từ lá bài tây, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 cái bấm vị màu cam.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý ông Phạm Quang L5 bào chữa cho bị cáo Lý Văn Đ thống nhất quan điểm với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lý Văn Đ. Đề nghị HĐXX xem xét thêm về nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo Đ: bị cáo Đ có hoàn cảnh khó khăn, lần đầu phạm tội, đã ăn năn hối hận, đang nuôi mẹ và con nhỏ sau khi ly hôn, thường xuyên phải đi làm thuê nên dễ bị rủ rê lôi kéo. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét quyết định hình phạt thấp nhất mà VKS đề nghị.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và hậu quả bị cáo gây ra khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ ngày 25/3/2026 tại chòi rẫy của ông Trần Quang T5 ở thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Văn P, Đặng Thị Cẩm V, Trà Thị L1, Bùi Văn L3, Lê Thị G, Lý Văn Đ đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa với tổng số tiền đánh bạc là 37.350.000 đồng.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Nguyễn Văn P, Đặng Thị Cẩm V, Trà Thị L1, Bùi Văn L3,

Lê Thị G, Lý Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 BLHS quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

d) Tái phạm nguy hiểm. ”

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi và xem thường pháp luật của Nhà nước nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền đánh bạc là 37.350.000 đồng. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác, gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt. Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả phạm tội mà bị cáo đã gây ra để các bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành người công dân tốt và đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Đặng Thị Cẩm V, Trà Thị L1 là những người có nhân thân xấu cụ thể:

- Đối với bị cáo Đặng Thị Cẩm V đã có 02 tiền án:

Tại Bản án số 22/2017/HS-ST ngày 17/7/2017 TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 10.000.000đ về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; chấp hành xong ngày 01/4/2026;

Tại Bản án số 33/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt hình phạt chính 06 tháng tù, hình phạt bổ sung 10.000.000đ về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/12/2021, chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Phúc :

Tại Bản án số 22/2009/HS-PT ngày 15/01/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (hành vi Đánh bạc

số tiền 3.070.000đ nên không còn được coi là tội phạm theo quy định Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Đối với bị cáo Trà Thị L1:

Tại Bản án số 33/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 20.000.000đ về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, chấp hành xong ngày 12/11/2019;

Tại Bản án số 41/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, chấp hành xong ngày 30/8/2020.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Các bị cáo Nguyễn Văn P, Trà Thị L1, Bùi Văn L3, Lê Thị G, Lý Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Bị cáo Đặng Thị Cẩm V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau nhưng nhân thân của các bị cáo có khác nhau. Do đó, khi định tội, lượng khung hình phạt cần phải phân hoá, xem xét nhân thân, hoàn cảnh của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng mới bảo đảm sự công bằng của pháp luật.

- Đối với bị cáo Đặng Thị Cẩm V đã có 02 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, sửa chữa mình mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội để trục lợi. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt cao nhất cao hơn các bị cáo khác và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn P là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo Trà Thị L1 là người rủ rê bị cáo Lý Văn Đ tham gia việc đánh bạc nên cần xử phạt hai bị cáo mức hình phạt cao hơn các bị cáo Bùi Văn L3, Lê Thị G, Lý Văn Đ là phù hợp. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Văn P, Trà Thị L6 và Bùi Văn L3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này không có vi phạm nào khác nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

- Đối với các bị cáo Lê Thị G, Lý Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này không có vi phạm nào khác, tại phiên tòa các bị cáo xin áp dụng hình phạt tiền và cam kết nộp phạt theo đúng quy định. Do đó, Hội đồng xét xử, cần áp dụng khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh các bị cáo không có tài sản riêng nào khác nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen đã qua sử dụng, số seri G6TZGG0WN70G cho Bùi Văn L3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A22, màu xanh lam đã qua sử dụng và bị vỡ mặt lưng, số seri R58T1R9BGX không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Đặng Thị Cẩm V là phù hợp.

- Đối với Số tiền 37.350.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A05, màu xanh lam, số seri R9WWB0PAKLLK của Trà Thị L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen đã qua sử dụng và bị vỡ mặt lưng, số seri F2LYGCG7KPHC của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng, số seri HH6K30PBD046 của Lý Văn Đ liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 04 quân vị cắt từ lá bài tây, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 cái bấm vị màu cam do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với việc các bị can thực hiện hành vi đánh bạc tại chòi rẫy của ông Trần Quang T5 (SN: 1976, địa chỉ: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng), tuy nhiên ông T5 không biết việc các bị can đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn P (P), Đặng Thị Cẩm V (Y), Trà Thị L1, Bùi Văn L3, Lê Thị G và Lý Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị Cẩm V (Y) 04 (bốn) năm tù giam, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/3/2026 đến 31/3/2026, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trà Thị L1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/8/2026.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P (P) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/8/2026.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn L3 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/8/2026.

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lê Thị G và Lý Văn Đ mỗi bị cáo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), thời hạn nộp tiền phạt của các bị cáo tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.6 Giao các bị cáo Nguyễn Văn P, Trà Thị L1, Bùi Văn L3 về cho Ủy ban nhân dân xã Q và Công an xã Q, tỉnh Lâm Đồng và gia đình bị cáo phối hợp, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự năm 2025.

1.7. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số F1392/QĐ-CSHS ngày 28/5/2026:

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen đã qua sử dụng, số seri G6TZGG0WN70G cho Bùi Văn L3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A22, màu xanh lam đã qua sử dụng và bị vỡ mặt lưng, số seri R58T1R9BGX cho Đặng Thị Cẩm V;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 37.350.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A05, màu xanh lam, số seri R9WWB0PAKLLK của Trà Thị L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen đã qua sử dụng và bị vỡ mặt lưng, số seri F2LYGCG7KPHC của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng, số seri HH6K30PBD046 của Lý Văn Đ;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại là 04 quân vị cắt từ lá bài tây, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 cái bấm vị màu cam.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/06/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Lâm Đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-

2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Đặng Thị Cẩm V, Trà Thị L1, Bùi Văn L3, Lê Thị G, Lý Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Đặng Thị Cẩm V, Trà Thị L1, Bùi Văn L3, Lê Thị G, Lý Văn Đ có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 - Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 9 –Lâm Đồng;
- UBND xã Quảng Phú, tỉnh Lâm Đồng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TRẦN ĐÌNH MINH